**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán Lớp 5**

**Bài 29. TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN Tiết: 51**

**Thời gian thực hiện ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + - HS thực hiện được phép trừ hai số thập phân, nhận biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ các số thập phân.
    - Vận dụng được quy tắc tính trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép trừ các số thập phân.
    - HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Các hình ảnh, bảng biểu có trong bài .

HS: SGK, vở bài làm toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu: Khởi động 4p** | |
| GV có thể cho HS hát múa tạo không khí lớp học vui tươi. | HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |
| **2. Luyện tập – Thực hành 20p** | |
| *Luyện tập* |  |
| **Bài 1:** | – HS (nhóm đôi) đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm. |
| – Với những HS còn hạn chế, GV có thể giúp các em nhận biết cách làm qua một ví dụ đơn giản, chẳng hạn: | – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ. |
|  |
|  |
| A white background with black dots  Description automatically generated |  |
|  |
| … |  |
| – Sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích HS nói cách làm. | A white rectangular with black numbers  Description automatically generated |
|  | – HS nói cách làm. |
|  | Ví dụ: |
|  | Số trừ = Số bị trừ – Hiệu |
|  | 7,91 – 0,4 = 7,51 |
|  | ... |
| – GV hệ thống các cách tìm thành phần chưa biết: |  |
| * Số bị trừ = Hiệu + Số trừ. |  |
| * Số trừ = Số bị trừ – Hiệu. |  |
| … |  |
| **Bài 2:** |  |
| – GV hướng dẫn tìm hiểu bài và cách thực hiện. | – HS nhận biết yêu cầu của bài: |
|  | a) Tính, so sánh giá trị của các biểu thức. |
|  | b) Số? |
| a) GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện | Bước 1: |
| Nhóm lẻ  Cách 1  1 – 0,31 – 0,19 |
|  | Nhóm chẵn  Cách 2  1 – (0,31 + 0,19) |
|  | Bước 2: Nhóm chia sẻ  Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính  Rút ra kết luận. |
|  |
|  | – HS (nhóm đôi) thực hiện. |
| – Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày. | a) 1 – 0,31 – 0,19 = 0,69 – 0,19 = 0,5 |
| 1 – (0,31 + 0,19) = 1 – 0,5 = 0,5 |
| – GV khái quát: Khi trừ một số đi một tổng, ta có thể lấy số đó trừ lần lượt từng số hạng của tổng. | 1 – 0,31 – 0,19 = 1 – (0,31 + 0,19) = 0,5 |
| 1. Cách thức tiến hành tương tự câu a.    * GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện | Bước 1: Nhóm lẻ  3,6 – 0,7 – 0,3  Nhóm chẵn  4,67 – (1,27 + 2,4) |
|  | Bước 2: Nhóm chia sẻ  Rút ra kết luận. |
| * Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm | 3,6 – 0,7 – 0,3 = 3,6 – (0,7 + 03) |
| **trình bày**. | = 3,6 – 1 = 2,6 |
|  | 4,67 – (1,27 + 2,4) = (4,67 – 1,27) – 2,4 |
|  | = 3,4 – 2,4 = 1 |
| **–** GV khái quát:  a – b – c = a – (b + c) | HS lặp lại. |
| hoặc a – (b + c) = a – b – c. |  |
| **Bài 3:** | – HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: Tính giá trị của biểu thức. |
|  |
|  | – HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện: Thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải (vì biểu thức chỉ có phép tính cộng và phép tính trừ), khuyến khích HS tìm cách tính thuận tiện cho câu c. |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  | – HS làm bài cá nhân. |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. | a) 2,3 + 2,7 – 1,8 = 5 – 1,8 = 3,2 |
| b) 7,65 – 2,05 + 3,4 = 5,6 + 3,4 = 9 |
|  | c) 18,9 – 4,5 – 4,4 = 18,9 – (4,5 + 4,4) |
|  | = 18,9 – 8,9 = 10 |
|  | – HS giải thích cách làm. |
| **3. Vận dụng – Trải nghiệm 10p** | |
| **Bài 4:**  – Sửa bài, GV khuyến khích HS nói các bước thực hiện.  *Lưu ý:* HS có thể giải bài toán bằng cách khác, nếu hợp lí thì chấp nhận. | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thực hiện cá nhân.   Bài giải  2,25 + 1,25 = 3,5  Cửa hàng đã bán được 3,5 tạ gạo.  16 – 3,5 = 12,5  Cửa hàng còn lại 12,5 tạ gạo. |
| **Đất nước em**  – Sửa bài, GV cho HS trình bày theo nhóm,  khuyến khích HS nói cách làm. | – HS nói các bước thực hiện.  Ví dụ:   * Bước 1: Tìm khối lượng gạo đã bán. * Bước 2: Tìm khối lượng gạo còn lại. * HS đọc yêu cầu. * HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài, tìm cách làm:  1. Năng suất lúa trung bình năm 2020. 2. Phần hơn năng suất lúa trung bình của An Giang so với cả nước.   – HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  Bài giải   1. 6,06 – 0,18 = 5,88   Năng suất lúa trung bình của nước ta năm 2020 là 5,88 tấn trên mỗi héc-ta.   1. 6,63 – 6,06 = 0,57   Năng suất lúa trung bình trên mỗi héc-ta của tỉnh An Giang cao hơn cả nước là 0,57 tấn.  – HS nói cách làm.  Ví dụ:   1. Số bé = Số lớn – Phần hơn. 2. Phần hơn = Số lớn – Số bé. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**